

Bản án số: 546/2019/HNGD-ST

Ngày: 06/5/2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Mai

2/ Ông Phan Minh Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Anna Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2019/TLST-HN ngày 21 tháng 01 năm 2019 về: “Tranh chấp Ly hôn” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 27/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2019/QĐ - HPT ngày 16/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị V, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số A đường Q, T, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đinh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số A đường Q, T, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/01/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Tạ Thị V trình bày:

Bà V và ông Trường sống chung từ năm 2016 tới năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân T, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì pháp sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không còn hạnh phúc, thường xuyên cãi vã dù đã được gia đình hoà giải và khuyên ngăn nhưng vẫn không hàn gắn được. Bà V đã mang con về nhà mẹ ở từ tháng 1/2019 và vợ

chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Bà đã nộp đơn ly hôn một lần, sau đó lại rút đơn vì muốn tạo cơ hội cho gia đình đoàn tụ, nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được. Vì vậy để ổn định cuộc sống, công việc cũng nhưng không ảnh hưởng xấu đến con. Bà V yêu cầu được ly hôn với ông Đình T.

Quá trình chung sống bà Tạ Thị V và ông Đình T có 01 con chung tên Đình Q sinh ngày 09/09/2016, con sẽ do bà V nuôi dưỡng, yêu cầu ông Trường cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu đồng/tháng).

Về tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn ông Đình T đã được tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai ngày 20/02/2019, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/3/2019 và ngày 27/3/2019 nhưng ông Trường vẫn không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị V được ly hôn với ông Đình T.

- Về con chung: Giao con chung Đình Quang Huy sinh ngày 09/09/2016 cho bà Tạ Thị V nuôi dưỡng, ông Đình T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu đồng/tháng).

- Về tài sản chung: Không có.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà V trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Tạ Thị V và ông Đinh T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của Công an T, quận Gò Vấp cho biết ông Đinh T có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại số A đường Q, T, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1986 cho đến nay. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông Đinh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 27 ngày 08/03/2016 do Ủy ban nhân dân T, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp thể hiện hôn nhân giữa bà Tạ Thị V và ông Đinh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà V xét thấy trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã cố gắng hoà giải nhưng không thể hàn gắn. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài. Ông Trường bà V cũng đã ly thân từ tháng 1/2019 đến nay, nay bà V muốn ly hôn để ổn định cuộc sống, nuôi con. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân T, quận Gò Vấp thể hiện bà V và ông Trường không còn sống chung mỗi người một nơi, con theo mẹ nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà Tạ Thị V là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa; Tòa án đã triệu tập ông Đinh T đến Tòa để ghi lời khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham dự phiên Tòa, nhưng ông Trường vẫn không có mặt, thể hiện ông Trường bỏ mặc, không quan tâm đến kết quả xin ly hôn của bà Tạ Thị V tại Tòa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tạ Thị V và ông Đinh T.

[5] Về con chung: Bà Tạ Thị V xin nuôi con chung là Đinh Q sinh ngày 09/09/2016, yêu cầu ông Trường cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, với mức cấp dưỡng như trên cũng chỉ đủ đóng tiền học cho trẻ Huy, do đó Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của bà V là phù hợp với quy định tại Điều 81, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2017, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Đinh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị V được ly hôn với ông Đinh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 08/03/2016 do Ủy ban nhân dân T, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

- Về con chung: Giao con chung tên Đinh Q sinh ngày 09/09/2016 cho bà Tạ Thị V nuôi dưỡng, ông Đinh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu đồng/tháng), việc cấp dưỡng nuôi con bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Tạ Thị V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã đóng tạm nộp án phí theo Biên lai số AA/2018/0001984 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đinh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND p.;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

